

VAI TRÒ CỦA XẾP HẠNG TÍN NHIỆM ĐỐI VỚI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

● NGUYỄN MAI ANH - NGUYỄN HẢI YẾN

TÓM TẮT:

Xếp hạng tín nhiệm là thước đo mức độ rủi ro và triển vọng phát triển của đối tượng được xếp hạng¹. Với tư cách là một trong những chủ thể kinh doanh tiền và dịch vụ ngân hàng trong nền kinh tế, các ngân hàng thương mại là đối tượng của hoạt động xếp hạng tín nhiệm của Ngân hàng Nhà nước theo quy định pháp luật hiện hành. Kết quả của hoạt động xếp hạng tín nhiệm đối với các ngân hàng thương mại ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại được xếp hạng và có ý nghĩa quan trọng đối với cơ quan quản lý nhà nước và các nhà đầu tư và đối tác kinh doanh của các ngân hàng thương mại. Bài viết nghiên cứu khái quát về xếp hạng tín nhiệm đối với các ngân hàng thương mại và phân tích vai trò của xếp hạng tín nhiệm đối với các ngân hàng thương mại ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Vai trò, xếp hạng tín nhiệm, ngân hàng thương mại.

I. Khái quát về xếp hạng tín nhiệm đối với các ngân hàng thương mại

Thực tế, về khái niệm xếp hạng, theo Từ điển tiếng Việt của Nhà xuất bản Đà Nẵng năm 2003, xếp hạng là việc so sánh, đối chiếu các thông tin, dữ liệu liên quan đến một vấn đề, sự kiện đã được phân tích theo một số tiêu chuẩn chung nào đó để đưa ra vị trí, thứ hạng của chủ thể được xếp hạng trong tổng thể thứ hạng đã được quy định sẵn².

Bên cạnh đó, có quan điểm cho rằng, xếp hạng thực chất là phân loại, nhưng phân loại một cách liên tục thành trật tự thứ hạng theo một hay nhiều tiêu chí khác nhau. Quá trình xếp hạng diễn ra phổ biến và thường xuyên trong đời sống, phụ thuộc vào đối tượng cần xếp hạng với những tính chất khác nhau, chẳng hạn, xếp hạng các doanh nghiệp, xếp hạng doanh thu, xếp hạng GDP, xếp hạng chỉ số hạnh phúc của các quốc gia được thực hiện bởi tổ chức, cá nhân hay cơ quan nhà nước có thẩm

quyền, phụ thuộc vào đối tượng được xếp hạng cụ thể và các quy định pháp luật liên quan. Việc xếp hạng bao gồm các hoạt động từ thiết lập tiêu chuẩn, theo dõi, đánh giá đối tượng bằng cách so sánh thực tế với các tiêu chuẩn đã đề ra. Từ quá trình phân tích những thông tin dữ liệu thu thập được, chủ thể xếp hạng sẽ tiến hành xếp hạng các đối tượng theo những tiêu chí đã đề ra.

Dưới góc độ kinh tế, xếp hạng là quá trình sử dụng một số tiêu chí, chỉ tiêu theo mục đích nghiên cứu để phân loại hay xác định, đánh giá hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp và tiến hành các biện pháp quản lý phù hợp làm giảm thiểu rủi ro, giúp tổ chức hoạt động đúng nhịp của nền kinh tế hoặc giúp cho những chủ thể nghiên cứu về kết quả xếp hạng có những sự lựa chọn đúng đắn.

Dưới góc độ pháp lý, xếp hạng là việc một chủ thể áp dụng những tiêu chí, phương pháp đánh giá

trên cơ sở pháp luật quy định để xếp hạng nhằm giúp cho chủ thể xếp hạng và các đối tượng được xếp hạng đạt được mục đích quản lý, lợi nhuận hoặc lợi ích kinh tế, xã hội khác.

Thuật ngữ "Credit ratings" được John Moody đưa ra năm 1909 trong cuốn "Cẩm nang chứng khoán đường sắt" khi tiến hành nghiên cứu, phân tích và công bố bảng xếp hạng đầu tiên cho 1.500 trái phiếu của 250 công ty trên thị trường chứng khoán Mỹ theo một hệ thống ký hiệu gồm 3 chữ cái A, B, C được xếp lần lượt từ AAA đến C¹.

Theo Công ty Moody's và từ điển thị trường chứng khoán, "Credit ratings" được hiểu là "xếp hạng tín nhiệm". Theo Moody's, "Xếp hạng tín nhiệm là ý kiến về khả năng và sự sẵn sàng của một nhà phát hành trong việc thanh toán đúng hạn cho một khoản nợ nhất định trong suốt thời hạn tồn tại của khoản nợ". Theo Từ điển thị trường chứng khoán, "xếp hạng tín dụng là cách ước tính chính thức tín nhiệm từ trước đến nay của cá nhân hay công ty về khả năng chi trả bao gồm tất cả các số liệu kiểm tra, phân tích, hồ sơ lưu trữ về khả năng trách nhiệm tín dụng của cá nhân và công ty kinh doanh"².

Theo Standard and Poor's, xếp hạng tín nhiệm là đánh giá khả năng tín dụng của bên phải thực hiện nghĩa vụ tài chính trong tương lai dựa trên những yếu tố hiện tại và quan điểm của người đánh giá. Nói cách khác, xếp hạng tín nhiệm được coi như là chỉ báo về độ an toàn khi đầu tư vào các giấy tờ có giá của tổ chức, chẳng hạn như trái phiếu, cổ phiếu hay những loại chứng chỉ nợ tương tự khác³.

Theo Fitch thì xếp hạng tín nhiệm là đánh giá mức độ khả năng thực hiện các nghĩa vụ nợ như lãi suất, cổ tức ưu đãi, các khoản bảo hiểm hay các khoản phải trả khác của một tổ chức⁴.

Theo tác giả sách "Phân tích rủi ro trên các thị trường đang chuyển đổi" Bohn, John A và Công ty Chứng khoán Merrill Lynch, New York, "Credit ratings" được hiểu là "xếp hạng tín dụng". Theo Bohn, John A, "xếp hạng tín dụng là sự đánh giá khả năng một nhà phát hành có thể thanh toán đúng hạn cả gốc lẫn lãi đối với một loại chứng khoán trong suốt thời gian tồn tại của nó". Theo Công ty Chứng khoán Merrill Lynch, New York, "xếp hạng tín dụng là đánh giá hiện thời của công ty xếp hạng tín dụng về chất lượng tín dụng của một nhà phát hành chứng khoán nợ về một khoản nợ nhất định. Nói cách khác, đó là cách đánh giá

hiện thời về chất lượng tín dụng đang được xem xét trong hoàn cảnh hướng về tương lai. Phản ánh sự sẵn sàng và khả năng nhà phát hành có thể thanh toán gốc và lãi đúng hạn"⁵.

Như vậy, xếp hạng tín nhiệm có đối tượng rộng, bao gồm cả cá nhân, doanh nghiệp, quốc gia và các công cụ đầu tư. Trong đó:

Một là, xếp hạng tín nhiệm cá nhân: là hình thức xếp hạng được áp dụng đối với các khách hàng cá nhân tham gia hoạt động tín dụng của các ngân hàng thương mại. Việc xếp hạng được thực hiện dựa trên lịch sử vay - trả nợ, số lượng và loại tài sản bảo đảm mà cá nhân đó đang sở hữu, những khoản thanh toán chậm hoặc nợ quá hạn. Tất cả những thông tin này đều được thu thập và tổng hợp trong các báo cáo xếp hạng về cá nhân đó.

Hai là, xếp hạng tín nhiệm doanh nghiệp: được thực hiện bằng nhiều phương pháp nhưng chủ yếu dựa trên chỉ tiêu tài chính để xếp loại.

Ba là, xếp hạng tín nhiệm quốc gia: là hình thức đánh giá mức độ tin cậy của một quốc gia để so sánh môi trường đầu tư giữa các quốc gia với nhau. Quốc gia nào càng được xếp hạng cao thì càng có cơ hội thu hút được nhiều nguồn vốn đầu tư. Việc xếp hạng quốc gia dựa trên các chỉ số phát triển các ngành, chỉ số an toàn vốn đầu tư, tốc độ tăng trưởng kinh tế của quốc gia, mức độ ổn định chính trị.

Bốn là, xếp hạng tín nhiệm các công cụ đầu tư: là hình thức xếp hạng các công cụ như trái phiếu công ty, trái phiếu chính phủ và các loại trái phiếu, kỳ phiếu ngân hàng. Việc xếp loại các công cụ đầu tư này được thực hiện dựa trên một số chỉ tiêu về khả năng thanh khoản, kỳ hạn, lãi suất và các rủi ro có thể gặp phải.

Với những phân tích ở trên, trên cơ sở các nghiên cứu, các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam và các quan điểm về xếp hạng tín nhiệm trên thế giới, có thể hiểu xếp hạng tín nhiệm đối với các ngân hàng thương mại là việc xác định mức độ cao thấp của các ngân hàng thương mại dựa trên các tiêu chí cụ thể dưới hình thức cho điểm

Bản chất của xếp hạng tín nhiệm các ngân hàng thương mại là áp dụng các phương pháp, công cụ cho phép xử lý các thông tin về hoạt động tín dụng và các thông tin khác về quản lý nhằm đánh giá tình hình hoạt động, đánh giá rủi ro, mức độ và chất lượng hiệu quả hoạt động của

các ngân hàng thương mại. Mức độ rủi ro tín dụng thay đổi theo từng ngân hàng thương mại và được xác định thông qua quy trình xếp hạng bằng thang điểm, tuân thủ theo các nguyên tắc nhất định và phù hợp với cách thức xếp hạng của cơ quan quản lý nhà nước. Như vậy, hoạt động xếp hạng tín nhiệm các ngân hàng thương mại có các đặc trưng cơ bản như sau.

Thứ nhất, xếp hạng tín nhiệm các ngân hàng thương mại bao gồm các kỹ thuật, phương pháp đánh giá nhất định; quá trình thu thập dữ liệu; và quá trình giảm thiểu, loại bỏ những nguyên nhân gây lỗi, không thích hợp, không thỏa mãn tại mọi công đoạn của quá trình xếp hạng.

Thứ hai, xếp hạng tín nhiệm các ngân hàng thương mại không có nghĩa chỉ đơn thuần là đánh giá các sự kiện đã xảy ra mà còn xác định việc cảnh báo sớm, ngăn ngừa nguy cơ đổ vỡ của từng ngân hàng thương mại cũng như rủi ro lan truyền toàn hệ thống để từ đó đưa ra các chính sách kịp thời nhằm đảm bảo an toàn hoạt động của hệ thống ngân hàng, bảo vệ tài sản và quyền lợi của người gửi tiền, đồng thời giữ cho hoạt động của các ngân hàng thương mại đi theo đúng định hướng.

Thứ ba, xếp hạng tín nhiệm các ngân hàng thương mại đòi hỏi tính độc lập là nhân tố quan trọng hàng đầu. Tính độc lập thể hiện ở chỗ trong quá trình xếp hạng các ngân hàng thương mại không có sự can thiệp của các yếu tố như: sức ép của khách hàng, sức ép chính trị hay chạy đua thành tích xếp hạng nếu muốn việc xếp hạng bảo đảm chất lượng. Kết quả xếp hạng phải là kết quả đảm bảo sự công bằng, khách quan, phản ánh tình hình thực từ tình hình hoạt động của các ngân hàng thương mại.

Thứ tư, kết quả xếp hạng tín nhiệm các ngân hàng thương mại chỉ là một tiêu chí phục vụ cho quá trình đưa ra các quyết định phòng ngừa rủi ro và có giá trị trong một khoảng thời gian nhất định.

2. Vai trò của xếp hạng tín nhiệm đối với các ngân hàng thương mại

2.1. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước

Khác với mục tiêu xếp hạng tín nhiệm của các tổ chức xếp hạng tín dụng quốc tế, các cơ quan quản lý của quốc gia thực hiện xếp hạng tín nhiệm các ngân hàng thương mại để phục vụ mục đích quản lý nhà nước, ban hành chính sách, thanh tra giám sát thị trường tài chính, ngân hàng. Theo đó, kết quả xếp hạng tín nhiệm các ngân

hàng thương mại được cơ quan quản lý nhà nước sử dụng trong công tác cảnh báo sớm, ngăn ngừa nguy cơ đổ vỡ của ngân hàng thương mại cũng như rủi ro lan truyền toàn hệ thống, từ đó kịp thời đưa ra các điều chỉnh về chính sách nhằm đảm bảo an toàn hoạt động của các tổ chức tín dụng, bảo vệ tài sản và quyền lợi của người gửi tiền. Xếp hạng tín nhiệm cũng là cơ sở giúp các cơ quan quản lý nhà nước đưa ra những giải pháp thích hợp để thúc đẩy sự phát triển và hoạt động của các ngân hàng thương mại nhằm đảm bảo môi trường kinh tế hoạt động lành mạnh.

Đối với Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước thực hiện đánh giá, xếp hạng tín nhiệm các ngân hàng thương mại để phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực ngân hàng, bao gồm: hoạch định, thực thi chính sách tiền tệ, thanh tra, giám sát hệ thống các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Ngoài ra, từ các báo cáo về xếp hạng các ngân hàng thương mại, Ngân hàng Nhà nước có thể đánh giá được đối tượng quản lý của mình và có cơ sở thông tin để so sánh mức độ rủi ro giữa các ngân hàng thương mại cũng như kịp thời phát hiện những ngân hàng thương mại yếu kém để đưa ra những chính sách thích hợp, đảm bảo an toàn hệ thống ngân hàng.

2.2. Đối với các ngân hàng thương mại

Thứ nhất, xếp hạng tín nhiệm các ngân hàng thương mại góp phần hạn chế và ngăn ngừa rủi ro trong hoạt động của các ngân hàng thương mại. Hoạt động ngân hàng là một trong những hoạt động có nhiều rủi ro, thậm chí có thể nói là hoạt động gắn liền với rủi ro. Rủi ro trong hoạt động ngân hàng có thể gây ra những tổn thất to lớn cho nền kinh tế hơn bất cứ rủi ro nào của các loại hình doanh nghiệp khác do tính chất lan truyền của nó có thể làm rung chuyển toàn bộ hệ thống kinh tế của một quốc gia và theo phản ứng dây chuyền tác động xấu đến các quốc gia khác trong khu vực và trên thế giới. Thông qua kết quả xếp hạng, các ngân hàng thương mại sẽ được cảnh báo sớm về những rủi ro có thể gặp phải trong tương lai, từ đó chủ động đưa ra những phương án phòng ngừa và ứng phó với những diễn biến tiêu cực trong hoạt động kinh doanh và biến động của thị trường, góp phần cải thiện hoạt động, hướng tới xây dựng những ngân hàng thương mại hoạt động hiệu quả và an toàn.

Thứ hai, hoạt động xếp hạng tín nhiệm giúp các ngân hàng thương mại xây dựng chính sách

khách hàng phù hợp với tình hình thực tế. Chính sách khách hàng của từng ngân hàng thương mại được áp dụng cho từng nhóm khách hàng dựa trên kết quả xếp hạng. Chính sách khách hàng bao gồm: chính sách tín dụng; chính sách lãi suất; chính sách bảo đảm; chính sách các loại phí. Nếu ngân hàng thương mại đang ở thứ hạng cao thì có thể duy trì hoặc phát triển thêm những chính sách khách hàng hiện có, ngược lại, những ngân hàng thương mại ở thứ hạng thấp hơn sẽ phải điều chỉnh chính sách khách hàng của mình để cải thiện các kết quả vận hành hoạt động.

Thứ ba, việc xếp hạng tín nhiệm giúp các ngân hàng thương mại định vị được vị trí của mình trong hệ thống ngân hàng, từ đó có phương án phát huy điểm mạnh và học hỏi kinh nghiệm từ các ngân hàng thương mại khác. Đồng thời, thông qua kết quả xếp hạng tín nhiệm, các ngân hàng thương mại cũng có thể nắm bắt rõ hơn tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của mình và

triển vọng phát triển trong tương lai, trên cơ sở đó để ra các kế hoạch điều chỉnh chiến lược kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động.

2.3. Đối với các nhà đầu tư

Trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, không chỉ có các nhà đầu tư trong nước mà các đối tác nước ngoài khi đầu tư, liên doanh, liên kết tại quốc gia khác đều có nhu cầu thông qua một tổ chức nào đó để xác định độ tin cậy của các đối tác. Kết quả xếp hạng tín nhiệm các ngân hàng thương mại khi được công bố sẽ giúp các nhà đầu tư có thêm cơ sở lựa chọn danh mục đầu tư, thẩm định và đưa ra các quyết định đầu tư vào các ngân hàng thương mại với hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật. Thông qua kết quả xếp hạng các ngân hàng thương mại, nhà đầu tư sẽ hiểu rõ hơn về tình hình tài chính, mức độ rủi ro trong hoạt động của các ngân hàng thương mại mà mình muốn hợp tác để mạnh dạn đầu tư tại Việt Nam ■

Bài báo được viết trong khuôn khổ đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở “Pháp luật về xếp hạng tín nhiệm đối với các ngân hàng thương mại ở Việt Nam” tại trường Đại học Luật Hà Nội.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

¹Võ Hồng Đức và Nguyễn Đình Thiên, *Cách tiếp cận mới về xếp hạng tín nhiệm ngân hàng thương mại Việt Nam*, truy cập tại http://v1.ou.edu.vn/ncktxh/Documents/Seminars/Duc_Thien_%20Xep%20Hang%20Tin%20Nhiem%20NHTM.pdf ngày 10/4/2019

²Hoàng Phê, *“Tư điển tiếng Việt”*, Nxb Đà Nẵng, 2003, tr. 1067

³Tạp chí Đầu tư chứng khoán, *Xếp hạng tín dụng và tín nhiệm: Sai khác quá lớn*, <http://vics.vn/TinTuc/TinKinhTe/65741/xep-hang-tin-dung-va-tin-nhiem-sai-khac-qua-lon.aspx> truy cập ngày 10/4/2019

⁴Bùi Thị Thanh Long, *Phát triển hệ thống xếp hạng tín nhiệm doanh nghiệp tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ kinh tế, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2009, tr. 13

⁵Võ Hồng Đức và Nguyễn Đình Thiên, *ltd.*

⁶<https://www.fitchratings.com/site/definitions>

⁷Đoàn Quốc Chanh, *Hoàn thiện hệ thống xếp hạng tín dụng năm 2010 của Vietcombank*, Luận văn thạc sĩ kinh tế, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2011, tr. 17

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bùi Thị Thanh Long, *Phát triển hệ thống xếp hạng tín nhiệm doanh nghiệp tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ kinh tế, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2009, tr. 13

2. Đoàn Quốc Chanh, *Hoàn thiện hệ thống xếp hạng tín dụng năm 2010 của Vietcombank*, Luận văn thạc sĩ kinh tế, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2011

3. Hoàng Phê, "Từ điển tiếng Việt", Nxb. Đà Nẵng, 2003.

4. <https://www.fitchratings.com/site/definitions>

5. Tạp chí Đầu tư chứng khoán, Xếp hạng tín dụng và tín nhiệm: Sai khác quá lớn, <http://vic.vn/TinTuc/TinKin-hTe/65741/xep-hang-tin-dung-va-tin-nhiem-sai-khac-qua-lon.aspx>

6. Võ Hồng Đức và Nguyễn Đình Thiên, Cách tiếp cận mới về xếp hạng tín nhiệm ngân hàng thương mại Việt Nam, truy cập tại http://v-l.ou.edu/vn/ncktxh/Documents/Seminars/Duc_Thien_%20Xep%20Hang%20Tin%20Nhiem%20NHM.pdf

Ngày nhận bài: 19/4/2019

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 29/4/2019

Ngày chấp nhận đăng bài: 9/5/2019

Thông tin tác giả:

ThS. NGUYỄN MAI ANH - ThS. NGUYỄN HẢI YẾN

Giảng viên, Đại học Luật Hà Nội

THE ROLE OF THE COMMERCIAL BANKS CREDIT RATING IN VIETNAM

● Master. **NGUYEN MAI ANH**

Lecturer, Hanoi University of Law

● Master. **NGUYEN HAI YEN**

Lecturer, Hanoi University of Law

ABSTRACT:

Credit rating is a measure of the level of risk and development prospects of ranked subjects. According to current regulations, commercial banks, the business entities of banking and monetary services, are objects of credit rating activities of the State Bank of Vietnam. The commercial banks credit rating directly affect the operation of ranked banks and has important implications for state management agencies, investors and business partners of ranked banks. This article provides an overview of the commercial banks credit ratings and analyzes the current role of the commercial banks credit rating in Vietnam.

Keywords: Role, credit ratings, commercial banks.